

Số: 1084 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào Đền thờ
Huyền Trân Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 1494/STNMT-CCMT ngày 19/4/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào Đền thờ Huyền Trân Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào Đền thờ Huyền Trân Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 474/UBND-TCKH ngày 20/5/2024 của UBND huyện Vụ Bản;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1989/TTr-STNMT ngày 22/5/2024.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào Đền thờ Huyện Trần Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Vụ Bản (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và UBND xã Liên Minh có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vụ Bản;
- UBND xã Liên Minh;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP  VP3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"ĐÀO ĐẮP NỀN ĐƯỜNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỐC LỘ 10
ĐẾN NÚI HỒ SƠN VÀO ĐỀN THỜ HUYỀN TRẦN CÔNG CHÚA
TẠI XÃ LIÊN MINH, HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH"

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2024
của UBND tỉnh Nam Định)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào đền thờ Huyền Trần Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Địa điểm thực hiện: Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Chủ dự án: UBND huyện Vụ Bản.

- Đại diện chủ dự án: UBND xã Liên Minh.

- Địa chỉ liên hệ: Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án “Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào đền thờ Huyền Trần Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định” có tổng chiều dài $L = 2,036$ km, trong đó:

- Tuyến 1: Tổng chiều dài tuyến là 1,565 km. Điểm đầu giao với đường nhựa vào khu di tích chùa Hồ Sơn và đền thờ Huyền Trần Công Chúa, đoạn cuối giao với QL10 qua đường sắt Bắc - Nam tại lý trình Km 121+334,5 (trái tuyến).

- Tuyến 2: Tổng chiều dài tuyến là 0,471 km. Điểm đầu tuyến giao với tuyến 1 tại Km 1+382, điểm cuối vào đội 1 xóm Thượng xã Liên Minh.

1.3. Quy trình hoạt động của Dự án

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Triển khai đào đắp nền đường → Bàn giao lại cho đơn vị tiếp quản để thực hiện các hoạt động xây dựng hoàn thiện đường (thuộc dự án khác).

1.4. Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư

Đào, đắp nền đường tuyến đường: Tổng chiều dài $L = 2,036$ km.

- Tuyến 1: Đào đắp nền theo quy mô đường cấp IV đồng bằng có $B_{mặt} = 7,0$ m; $B_{nền} = 9,0$ m.

- Tuyến 2: Cải tạo nâng cấp đường theo quy mô đường cấp V đồng bằng có $B_{mặt} = 5,5$ m; $B_{nền} = 6,5$ m.

- Toàn tuyến: Đào lớp đất hữu cơ và đắp nền đường bằng đất đầm chặt K90, taluy đắp 1/1,5.

(Chi tiết các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM của dự án)

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án “Đào đắp nền đường tuyến đường từ Quốc lộ 10 đến núi Hồ Sơn vào đền thờ Huyện Trần Công Chúa tại xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 5.718 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Do tính chất, đặc thù nên dự án này chỉ phát sinh chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động nạo vét bùn đất hữu cơ và bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động thi công: Đào, đắp nền đường,...
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu đào, đắp, san lấp nền đường.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án phát sinh khoảng 44.897 m³/năm. Thành phần gồm: Chất thải rắn, độ đục.
- Dự án thuê tạm nhà của dân đã có sẵn nhà vệ sinh cho công nhân thi công, do vậy không phát sinh nước thải sinh hoạt trong khu vực dự án.
- Dự án không sử dụng nước cho hoạt động thi công xây dựng do đó không phát sinh nước thải xây dựng.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh mương, bóc tách tầng đất mặt; san lấp mặt bằng; đào đắp nền đường; vận chuyển đất san lấp. Thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm bụi, khí SO₂, CO_x, NO_x, Hydrocacbon,...
- Hoi mùi từ phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công. Thành phần ô nhiễm chủ yếu gồm CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

- Trong khu vực dự án không có hoạt động sinh hoạt của công nhân do vậy không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

- Khối lượng bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét kênh mương khoảng 668 m³ (tương đương khoảng 768 tấn).

- Đất từ quá trình đào nền đường cũ đất cấp I khoảng 2.794 m³ (tương đương khoảng 4.051 tấn).

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

Dự án thực hiện đào, đắp nền đường nên các CTNH phát sinh hầu như không có (thời gian thi công ngắn, đơn vị thi công không thực hiện bảo dưỡng phương tiện, máy móc tại khu vực dự án).

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 1.144 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị (như máy đào, máy ủi, máy đầm, máy lu,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

- Độ rung phát sinh từ hoạt động của xe tải vận chuyển, máy đầm,...

3.5. Tác động khác

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án thuê nhà dân khu vực gần dự án và sử dụng nhà vệ sinh sẵn có nên không phát sinh nước thải tại khu vực dự án.

- Đối với nước mưa chảy tràn

+ Chủ dự án quy hoạch khu tập kết nguyên vật liệu, chất thải xây dựng cách xa hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, không để rơi vãi chất thải ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước.

+ Bố trí hồ ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời xung quanh khu vực dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Nước mưa sau đó được thoát ra hệ thống kênh mương xung quanh khu vực thực hiện dự án.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Thường xuyên phun ẩm khu vực dự án để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Đặc biệt là khu vực gần khu dân cư, gần chùa và khu vực giáp với điểm giao đầu tuyến và cuối tuyến đường.

- Định kỳ kiểm định phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công theo quy định.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường, các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ tránh khả năng gây tai nạn giao thông;

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân lao động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:

- Đối với đất đào nền đường cũ đất cấp I: Chủ dự án tận dụng toàn bộ 2.794 m³ để đắp nền đường mới.

- Đối với bùn nạo vét kênh mương và nuôi trồng thủy sản (668 m³) và chất thải từ quá trình thi công xây dựng được vận chuyển đến khu vực đất trống thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh thuộc quyền quản lý của UBND xã Liên Minh để đổ thải. Khu vực tiếp nhận có diện tích 450 m² chiều cao đổ thải 1,6 m.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Đơn vị thi công không sửa chữa phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong khu vực dự án nên không phát sinh CTNH trong giai đoạn này.

Nếu quá trình thi công phát sinh CTNH, chủ dự án có trách nhiệm thu gom, xử lý CTNH phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Toàn bộ đất hữu cơ bóc tách tầng đất mặt đất trồng lúa nước 02 vụ với khối lượng phát sinh khoảng 1.144 m³ được thu gom và vận chuyển đến khu vực đất trống thôn Ngõ Trang, xã Liên Minh, thuộc quyền quản lý của UBND xã Liên Minh. Diện tích khu tiếp nhận là 750 m², chiều cao đống thải là 1,6 m. Khu đất cách dự án khoảng 01 km. Chủ dự án có trách nhiệm sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định của pháp luật.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

- Biện pháp dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,...

- Không làm việc vào những giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích.

- Bố trí đèn báo, biển báo tại khu vực thi công, đặc biệt tại điểm kết nối với QL10 và đoạn đường qua khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi đào đắp nền đường xong sẽ bàn giao lại cho đơn vị tiếp quản tiếp theo để thực hiện hoàn thiện tiếp dự án và thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn tiếp theo của dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí (trong đó 01 vị trí đầu tuyến 1 gần khu dân cư thôn Hồ Sơn, xã Liên Minh và 01 vị trí cuối tuyến 1 gần khu dân cư đội 1 - xóm Thượng, xã Liên Minh) trong thời gian quan trắc.

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

6. Các yêu cầu khác

UBND huyện Vụ Bản, UBND xã Liên Minh và đơn vị thi công có trách nhiệm thực hiện một số công việc sau đây:

- Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước kênh mương, đa dạng sinh học và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công của dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản./.